

## Bài 24 LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

*\* Kiến thức*

Nhận biết được số có hai chữ số, cấu tạo số. Đọc, viết số, so sánh và xếp được thứ tự các số có hai chữ số.

*\* Phát triển năng lực*

Qua một số bài toán vui (ghép hình, dãy số theo “quy luật”, lập số từ các chữ số), HS làm quen với phương pháp phân tích, tổng hợp, phát triển tư duy logic, năng lực giải quyết vấn đề,...

### II CHUẨN BỊ

Bộ đồ dùng học Toán 1.

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### Tiết 1. Luyện tập

*Bài 1:* Cùng cố về cấu tạo số có hai chữ số gồm các chục và đơn vị. HS quan sát tranh các túi quả, nhận biết, phân tích số (theo mẫu) rồi nêu các số thích hợp trong các ô.

*Bài 2:* Cùng cố viết số theo đọc số, hoặc theo cấu tạo số (số đó gồm mấy chục và mấy đơn vị). HS nêu các số tương ứng (theo đường nối như SGK).

*Bài 3:* Từ cách đọc ở ngôi sao, HS tìm được số tương ứng ở thanh tre.

*Bài 4:* HS quan sát các mảnh ghép rời, so với hình dạng các mảnh ghép tương ứng đã có trong hình vuông, từ đó nêu số thích hợp trong mỗi mảnh hình ghép rời đó.

*Lưu ý:* Bài này vừa củng cố “ghép hình” ở hình phẳng đã học, vừa củng cố đọc, viết số.

*Bài 5:* HS quan sát, nhận biết các hình, đếm số ô vuông ở mỗi hình, so sánh số ô vuông đó rồi tìm ra hình theo yêu cầu của đề bài ở câu a, b.

**Đáp án:** *Bài 1:* b) 44 gồm 4 chục và 4 đơn vị;

c) 61 gồm 6 chục và 1 đơn vị.

*Bài 2:* a) 62;      b) 39;      c) 100;      d) 51.

*Bài 3:* 14, 11, 15, 19.

*Bài 5:* a) Hình C;      b) Hình B.

## Tiết 2. Luyện tập

*Bài 1:* Yêu cầu viết số theo “quy luật” (đơn giản), HS phải quan sát tìm ra dấu hiệu đặc biệt (quy luật) của mỗi số trong dãy số đó, từ đó đếm thêm một số đơn vị để tìm số thích hợp trong ô, chẳng hạn:

- Các số “tròn chục” (từ 10 đến 60).
- Các số cách đều 2 (đếm thêm 2 đơn vị từ 1 đến 11).
- Các số cách đều 2 (đếm thêm 2 đơn vị từ 80 đến 90).
- Các số cách đều 5 (đếm thêm 5 đơn vị từ 5 đến 30).

*Lưu ý:* GV để HS tự quan sát rồi nêu số thích hợp (nếu cần mới gợi ý, hướng dẫn).

*Bài 2:* HS so sánh hai số rồi tìm số thích hợp (số lớn hơn hoặc số bé hơn trong mỗi cặp số).

*Bài 3:* HS so sánh các số rồi tìm số lớn nhất, số bé nhất trong ba số đó.

*Bài 4:* HS quan sát các miếng ghép (hình dạng và số ghi trên đó) rồi nhận xét các đặc điểm ở mỗi miếng ghép, sau đó chọn miếng ghép thích hợp.

*Lưu ý:* Có thể gợi ý cho HS quan sát các số ở các miếng ghép trước (loại miếng A vì có 4, 5 ở rèm còn lại; loại miếng B vì có số 19, 20 ở rèm còn lại), sau đó xét thêm miếng C (phù hợp có 10, 11 liền sau 9,...).

*Bài 5:* Yêu cầu lập các số có hai chữ số khác nhau từ các chữ số 8, 3, 7. HS tự lập được các số 83, 87 (với 8 là chữ số hàng chục); 38, 37 (với 3 là chữ số hàng chục); 78, 73 (với 7 là chữ số hàng chục).

**Đáp án:** *Bài 1:* a) 10, 20, 30, 40, 50, 60.

b) 1, 3, 5, 7, 9, 11.

c) 80, 82, 84, 86, 88, 90.

d) 5, 10, 15, 20, 25, 30.

*Bài 2:* a) 54, 63;

b) 61, 17.

*Bài 3:* Số lớn nhất là 40;

Số bé nhất là 31.

*Bài 4:* Miếng rèm C.

*Bài 5:* 83, 87, 38, 37, 73, 78.